

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày 16 – 9 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Lê Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương;
2. Ông Trần Ngọc Luyện.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Doãn Đình Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2025/TLST-HS ngày 27/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2025/QĐXXST- HS ngày 29/8/2025, đối với các bị cáo:

1. Sơn Ngọc T; giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số 079092028583; nơi thường trú: không có; nơi ở trước khi bị bắt: A N, phường B (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 05/12. Con bà Sơn Thị Kim L.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 28/12/2024. (có mặt)

2. Nguyễn Hoài Thanh P; giới tính: nam; sinh ngày: 05/01/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); CCCD số: 077097001352; nơi thường trú: ấp V, xã B (trước đây là xã B, huyện C), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 07/12. Con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị T1.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 28/12/2024. (có mặt)

3. **Nguyễn Thị Kim P1**; giới tính: nữ; sinh ngày: 01/06/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD/CMND/Hộ chiếu: không có; nơi thường trú: không có; nơi ở: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 00/12. Con bà Nguyễn Thị L1.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày: 28/12/2024. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Triệu Phú Q; sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tuấn V; sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/12/2024, Sơn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 67B2-080.34 đến trước địa chỉ G N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường D, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Tổ công tác 363 Công an quận P kiểm tra hành chính, do không xuất trình được giấy tờ tùy thân và nghi vấn T sử dụng trái phép chất ma túy nên Tổ Công tác 363, Công an quận P đã mời T về Công an P2, quận P làm việc. Công an P2, quận P kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể của T thì phát hiện T dương tính ma túy đá (Methamphetamine).

Kết quả điều tra xác định T có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cùng với Nguyễn Thị Kim P1 và Nguyễn Hoài Thanh P tại nhà trọ địa chỉ A N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 12/12/2024, cụ thể:

Sơn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim P1 sống với nhau như vợ chồng tại khu nhà trọ địa chỉ A N, Phường A, quận B từ cuối năm 2023. P cũng thuê phòng trọ tại

đây và cách phòng của T 02 căn. T và P cùng làm chung và cả 03 quen biết nhau. T, P1 và P đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng cuối năm 2023, khoảng 01 tháng/ 01 lần, tại phòng trọ của T và P1.

Khoảng 23 giờ 30 ngày 11/12/2024, P1 nhắn tin qua ứng dụng “Messege” hỏi P là “có gì vui không” ý của P1 là có sử dụng ma túy không? P hiểu ý của P1 và nhắn “Ừ” tức là đồng ý mua ma túy về cùng sử dụng. Lúc này, T và P đang cùng làm việc tại sân bóng “Quyền”, địa chỉ số B Đ, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh nên P nói cho T biết P1 nhắn tin hỏi P tôi có gì vui không (P và T tự hiểu là tôi có sử dụng ma túy không). Sau đó P hỏi T “Có hùn 100.000 đồng không” với mục đích mua ma túy để sử dụng thì T hiểu và đồng ý đưa cho P 100.000 đồng. T và P thống nhất sẽ sử dụng ma túy đá tại phòng trọ của T và P1 tại địa chỉ A N.

Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 12/12/2024, hết giờ làm việc, P liên hệ với Nguyễn Hoài Thanh B (số điện thoại 0924916752) để hỏi mua ma túy đá. B đồng ý bán ma túy đá cho P. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 67B2-080.34 (xe của T) chở T đến điểm hẹn trước nhà số A, đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi, P gọi điện cho B yêu cầu mang ma túy đá ra giao. Khoảng 15 phút sau, B từ trong hẻm điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến vị trí P và T đang đứng. P ngồi phía trước xe mô tô, trực tiếp đưa 200.000 đồng cho B và nhận từ B 01 gói ma túy đá được gói trong một tờ vé số, rồi cất giấu vào túi quần bên phải. Sau đó, P điều khiển xe chở T về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, lúc mở cửa phòng, P1 thức dậy và biết P, T mang ma túy về để sử dụng. P liền ném gói ma túy đá (bọc trong tờ vé số) xuống dưới nệm chỗ P1 đang nằm. Hiểu ý, P1 đứng dậy đi lấy nỏ và bình hút để chuẩn bị sử dụng ma túy đá. B1 hút là chai nước C2 do P mua, còn nỏ thủy tinh là do B đưa cho P trước đó và để sẵn tại phòng. P1 lắp nỏ thủy tinh vào bình hút, rồi lấy một hộp quẹt gas màu vàng từ tủ kệ bên nệm mang ra. P1 lấy ma túy đá từ tờ vé số bỏ vào nỏ thủy tinh. T dùng hộp quẹt đốt nỏ thủy tinh để ma túy đá tan chảy rồi hút hơi đầu. Sau đó, T đưa cho P, P1 hút rồi đưa tiếp cho P1. P1 hút hai hơi liên tục rồi dừng lại, sau đó cầm điện thoại chơi game. Tiếp theo, P và T mỗi người hút thêm 03 hơi cho đến khi hết ma túy. Khi hút xong, P cầm điện thoại của mình, T cầm điện thoại của T để cả ba cùng chơi game. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày 12/12/2024, cả P, T và P1 đi ngủ.

Kiểm tra nhà số A đường N, Phường A, quận B, Công an phát hiện: 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) bật lửa màu vàng. Đây là dụng cụ các bị can Nguyễn Hoài Thanh P, Sơn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim P1 sử dụng ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Sơn Ngọc T, Nguyễn Thị Kim P1, Nguyễn Hoài Thanh P dương tính với MET.

Kết luận giám định số 355/KL-KTHS của Phòng K - Công an Thành phố H ngày 27/12/2024, kết luận đối với tinh thể trong ống thủy tinh thu được tại nhà số A đường N, Phường A, quận B: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, không tìm thấy ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Sơn Ngọc T, Nguyễn Hoài Thanh P, Nguyễn Thị Kim P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

Thu giữ của Sơn Ngọc T:

- 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) bật lửa màu vàng. Đây là dụng cụ các bị cáo Nguyễn Hoài Thanh P, Sơn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim P1 sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu realme, màu xanh dương. Đây là điện thoại của Sơn Ngọc T. Điện thoại T dùng liên lạc mua ma túy của B.

- 01 (một) xe mô tô biển số 67B2 – 080.34, số máy VTT29JL1P52FMH-038708. Kết quả giám định xe không có số khung, số máy không bị đục lại. Kết quả xác minh, xe mô tô biển số 67B2 – 080.34 do ông Triệu Phú Q (sinh năm 1976) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông Triệu Phú Q cho biết, khoảng tháng 09/2017 ông Q mua xe mô tô nhãn hiệu GALAXY, biển số 67B2 – 080.34, sau khi đăng ký chủ sở hữu thì trong năm 2017 ông Q cũng bán cho người khác. Khi bán ông Q có viết giấy mua bán nhưng không còn giữ những giấy tờ mua bán chiếc xe mô tô nêu trên. Do thời gian đã lâu nên không rõ đã bán xe mô tô trên cho ai, không rõ lai lịch của người mua xe. Kết quả xác minh số máy VTT29JL1P52FMH-038708 có biển số 64B1-924.17 của xe, xe do ông Nguyễn Tuấn V đứng tên chủ sở hữu. Xe do ông V mua cũ lại vào tháng 09/2017, sau đó đăng ký chủ sở hữu và do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán lại cho người tên Trường G (không rõ lai lịch). Xe trên Sơn Ngọc T khai nhận mua cũ trên mạng vào năm 2018 với giá 1.500.000 đồng, của người không rõ lai lịch, không có giấy tờ xe, không sang tên đổi chủ. Đây là xe mô tô T và P sử dụng để đi mua ma túy vào ngày 11/12/2024.

Thu giữ của Nguyễn Hoài Thanh P: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh. Đây là điện thoại của Nguyễn Hoài Thanh P sử dụng để gọi cho B để mua ma túy sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim P1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng. P1 dùng để liên lạc với P về việc sử dụng ma túy.

Phân trách nhiệm dân sự: Không phát sinh.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSKV5 ngày 25/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Sơn Ngọc T, Nguyễn Hoài Thanh P, Nguyễn Thị Kim P1 về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Sơn Ngọc T, Nguyễn Hoài Thanh P, Nguyễn Thị Kim P1 thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án tiền sự của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Sơn Ngọc T.

Xử phạt bị cáo Sơn Ngọc T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoài Thanh P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Thanh P từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và các bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, dùng nhục hình.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] *Về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo:*

[3.1] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 17/12/2024, vào khoảng 19 giờ 20 phút, Sơn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 67B2-080.34 đến trước địa chỉ **G N, Phường D, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị Tổ công tác 363 Công an quận P kiểm tra hành chính. T không xuất trình được giấy tờ tùy thân và có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên bị mời về Công an Phường 4 làm việc. Kết quả kiểm tra nhanh cho thấy T dương tính với Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định trước đó, khoảng 00 giờ ngày 12/12/2024, T cùng Nguyễn Hoài Thanh P và Nguyễn Thị Kim P1 đã góp tiền mua ma túy đá từ một người tên B tại khu vực trước nhà số A đường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó mang về phòng trọ số 121B N, quận B để cùng nhau sử dụng.

T và P1 sống chung như vợ chồng tại phòng trọ nêu trên từ cuối năm 2023, còn P thuê phòng cùng dãy, cách hai phòng và cả ba cùng làm việc tại sân bóng Quyền nên quen biết nhau. Trước khi bị phát hiện, các bị cáo đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của T và P1, khoảng một tháng một lần. Vào tối 11/12/2024, P1 nhắn tin gợi ý P mua ma túy, P hiểu ý và rủ T góp tiền mua, sau

đó trực tiếp liên hệ với B để mua. Khi về phòng, P1 chuẩn bị dụng cụ gồm bình hút, nỏ thủy tinh và quẹt gas. Ba người lần lượt cùng nhau sử dụng đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/12/2024 thì nghỉ.

Vào ngày 12/12/2024, P, T và P1 sử dụng ma túy tại phòng trọ A N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ma túy là do P và T cùng góp tiền mua của Nguyễn Hoài Thanh B; chai nước “C2” do P mang đến phòng trọ của T; nỏ thủy tinh là của B đưa cho P, P mang đến phòng trọ của T và P1 để P, T, P1 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và được cất giữ trong tủ (cạnh đầu giường) trong phòng trọ của T và P1; hộp quẹt có sẵn trong phòng của T và P1.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Sơn Ngọc T, Nguyễn Hoài Thanh P, Nguyễn Thị Kim P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy. Các bị cáo đều là những người có năng lực hành vi trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa xã hội, là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe, sự phát triển lành mạnh của xã hội và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Vai trò của các bị cáo:*

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo P1 là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia phạm tội. Các bị cáo đã có hành vi tổ chức địa điểm, mua ma túy, dụng cụ để sử dụng, cụ thể: bị cáo P1 gọi điện thoại rủ P sử dụng ma túy, P và T cùng góp tiền để mua ma túy, sau đó bị cáo P chở T đến điểm hẹn và gọi điện cho B để mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, các bị cáo hẹn nhau sử dụng ma túy tại phòng trọ của P1 và P. Trước đây, các bị cáo đã tổ chức sử dụng ma túy cùng với nhau nhiều lần từ cuối năm 2023, cụ thể là mỗi tháng sử dụng một lần cho đến khi bị bắt. Tại phiên tòa, bị cáo T khai từ khi các bị cáo sử dụng ma túy cùng nhau từ cuối năm 2023 thì bị cáo T là người chủ động dùng tiền của mình và liên hệ B để mua ma túy cho cả ba sử dụng, tiền trả phòng trọ cũng là tiền của T, chỉ có lần này do thiếu tiền nên T mới hùn tiền với P để mua ma túy. Do đó, khi lượng hình

cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T so với các bị cáo còn lại nhằm đảm bảo tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét thấy các bị cáo thuộc trường hợp không có nơi cư trú ổn định và không có nghề nghiệp ổn định; do vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu realme, màu xanh dương (không kiểm tra tình trạng sử dụng) của bị cáo Sơn Ngọc T. T khai sử dụng liên lạc với P1 và P để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh (không kiểm tra tình trạng sử dụng) của bị cáo Nguyễn Hoài Thanh P. P khai sử dụng liên lạc với B để mua ma túy. Xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S J7, màu vàng (không kiểm tra tình trạng sử dụng) của bị cáo Nguyễn Thị Kim P1. P1 khai sử dụng liên lạc với P để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) bật lửa màu vàng. Xét đây là những công cụ mà các bị cáo dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) biển số xe mô tô là 67B2 – 080.34. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô có số máy VTT29JL1P52FMH-038708. Kết quả giám định xe không có số khung, số máy không bị đục lại. Xét chiếc xe này có nguồn gốc rõ ràng nhưng chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp cuối cùng nên cho thông báo thông tin trên phương tiện đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp, nếu không có ai đến nhận thì chiếc xe được tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về các vấn đề khác của vụ án:*

Đối với đối tượng Nguyễn Hoài Thanh B bán ma túy cho T và P, hiện chưa truy xét ra. Kết quả xác minh B không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định truy tìm và tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện đề nghị tiếp tục xử lý.

[9] *Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Sơn Ngọc T** 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài Thanh P** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim P1**: 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P1.

II/ Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

1. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu realme, màu xanh dương;

01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu xanh;

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu vàng.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) chai nhựa; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống nhựa; 01 (một) bát lửa màu vàng;

01 (một) biển số xe mô tô 67B2 – 080.34.

- Cho thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì chiếc xe mô tô có số máy VTT29JL1P52FMH-038708 cũ đã qua sử dụng được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV5- TP.HCM; (4)
- PV.06 – CATP.HCM; (1)
- Phòng THADS KV5-TP.HCM; (1)
- CA P.Bình Lợi Trung, TP.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Hoàng Yến